TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ : THCS XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 9
Năm học 2025 – 2026

(THỰC HIỆN THỐNG NHẤT TỪ TIẾT 36 ĐẾN TIẾT 140)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 2**; Số học sinh: 59.**

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0 Đại học: 2; Trên đại học:0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt:2 ; Khá:0; Đạt:0; Chưa đạt:0

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Tên bài/chủ đề	Ghi chú
I	**Thiết bị phòng học**			
1	Máy tính xách tay	03	Từ bài 1 đến bài 10	
2	Máy chiếu vật thể	03	Từ bài 1 đến bài 10	
3	Bảng tương tác + Máy chiếu + Loa	03	Từ bài 1 đến bài 10	
II	**Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định** ***(Thông tư số 38/2020/TT-BGDĐT)***			
4	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	0		Chưa ban hành
5	Video/Clip/Phim tư liệu về tác phẩm Nam quốc sơn hà	0	Bài 1: Thơ và thơ song thất lục bát	Nguồn internet
6	Video/Clip/Phim tư liệu về tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du	0	Bài 2: Truyện thơ Nôm	Nguồn internet

7	Video/Clip/Phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Đình Chiểu	0	Bài 2: Truyện thơ Nôm	Nguồn internet
8	Video/Clip/Phim tư liệu về thơ Nôm của Nguyễn Khuyến	0	Bài 1: Thơ và thơ song thất lục bát	Nguồn internet
9	Bộ học liệu điện tử của sách Cánh diều hỗ trợ giáo viên	0	Linh hoạt khi xây dựng kế hoạch dạy học điện tử phù hợp với Chương trình	Web: hoc10.vn

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	01	Thực hành đọc hiểu	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp năng lực số
HỌC KÌ I					
1	**Bài mở đầu**	Giới thiệu chung về sách *Ngữ văn 9*	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** • Những nội dung chính của sách Ngữ văn 9. • Cấu trúc của sách và các bài học trong sách Ngữ văn 9. • Cách sử dụng sách Ngữ văn 9. **b. Năng lực chung** - **Năng lực ngôn ngữ:** khả năng sử dụng ngôn ngữ vùng miền để đọc, viết, nói và nghe. - **Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - **Giao tiếp và hợp tác**: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.	

				- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **- Năng lực văn học:** khả năng nhận biết, phân tích, tái hiện và sáng tạo các yếu tố thẩm mĩ thông qua hoạt động tiếp nhận và tạo lập văn bản văn học. **2. Phẩm chất** **- Trách nhiệm:** Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ học tập được giao. **- Chăm chỉ**: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân và nhiệm vụ của tổ nhóm học tập. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
2	**Bài 1. Thơ và thơ song thất lục bát (12 tiết)**	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		*** Yêu cầu cần đạt bài 1:** • Xác định và phân tích được một số đặc điểm của thể thơ song thất lục bát như: số dòng, số chữ, vần và nhịp trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát. Biết vận dụng kiến thức lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản. • Có một số hiểu biết ban đầu về chữ viết tiếng Việt (chữ Nôm và chữ Quốc ngữ). • Viết được bài nghị luận phân tích một tác phẩm thơ. • Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như: lập luận thiếu lô gích, bằng chứng chưa đủ hoặc không liên quan đến luận điểm. • Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; trân trọng tình bạn, khát vọng hạnh phúc và tình cảm gia đình.	
		– Sông núi nước Nam (*Nam quốc sơn hà*)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được thể loại của văn bản "*Sông núi nước Nam".* - Nhận diện đôi nét về tác giả, tác phẩm của văn bản *"Sông núi nước Nam".* - Xác định và phân tích được các đặc điểm của văn bản: *Vần, nhịp, niêm, luật…* - Xác định và phân tích được bố cục của văn bản.	

				- Nhận diện và phân tích được nội dung bao quát của văn bản - Nhận diện và phân tích được tinh thần độc lập khí phách hào hùng, khát vọng lớn lao của dân tộc trong bài thơ. - Viết bài văn phân tích được tinh thần độc lập khí phách hào hùng, khát vọng lớn lao của dân tộc trong bài thơ. **b. Năng lực chung:** (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) - Biết lắng nghe, phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho. **2. Phẩm chất** - Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; trân trọng tình bạn, khát vọng hạnh phúc và tình cảm gia đình. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.** **** Lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh:: Ý thức giữ gìn chủ quyền đất nước của học sinh.***	
		– *Khóc Dương Khuê* (Nguyễn Khuyến)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận diện được thể loại của văn bản. - Nhận diện và phân tích được các nét khái quát về tác giả Nguyễn Khuyến. - Xác định và phân tích được bố cục của văn bản. - Tìm hiểu một số yếu tố thi luật của thơ song thất lục bát được thể hiện trong bài thơ - Tìm hiểu nỗi niềm, tâm trạng của nhân vật trữ tình (NK) qua âm hưởng da diết của bài thơ song thất lục bát. - Tìm hiểu một số nét đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm	

				- Viết bài văn phân tích được tâm trạng của nhân vật trữ tình trong văn bản. **b. Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân. **2. Phẩm chất** - HS rèn luyện thái độ trân trọng tình cảm bạn bè trong sáng, cao đẹp. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
		THTV: Một số hiểu biết về chữ Nôm và chữ Quốc ngữ	1	**1.Năng lực** a.Năng lực đặc thù - Nhận biết được chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. - Xác định và phân tích được giá trị của chữ Nôm và chữ Quốc ngữ trong văn học và trong giao tiếp. - Xác định và phân tích được một số yếu tố thi luật của thể thơ song thất lục bát như: Số dòng, số chữ, vần và nhịp trong một khổ thơ. Thấy được sự khác biệt giữa thơ song thất lục bát với thơ lục bát. Vận dụng được hiểu biết về lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản. - Có một số hiểu biết ban đầu về chữ viết tiếng Việt (Chữ Nôm, chữ Quốc ngữ) để vận dụng vào thực tế. Nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn. - Viết được bài nghị luận phân tích một tác phẩm thơ. - Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như: lập luận thiếu loogic, bằng chứng chưa đủ hoặc không liên quan đến luận điểm. **b. Năng lực chung**	

				- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... **2. Phẩm chất:** - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		– Phò giá về kinh (*Tụng giá hoàn kinh sư* – Trần Quang Khải)	1	**1.Năng lực** **a.Năng lực đặc thù** - Nhận biết được đặc trưng thể loại của văn bản "*Phò giá về kinh"*. - Nhận diện đôi nét về tác giả, tác phẩm của văn bản "*Phò giá về kinh"*. - Xác định và phân tích được các đặc điểm của văn bản: *Vần, nhịp, niêm, luật…* - Xác định và phân tích được bố cục của văn bản. - Nhận diện và phân tích được nội dung bao quát của văn bản - Nhận diện và phân tích được tinh thần độc lập khí phách hào hùng, khát vọng lớn lao của dân tộc trong bài thơ. - Viết bài văn phân tích được tinh thần độc lập khí phách hào hùng, khát vọng lớn lao của dân tộc trong bài thơ. **b. Năng lực chung** - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... **2. Phẩm chất:** - Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Yêu thương con người, yêu thiên nhiên… **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.**	

				- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.	
		– Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Trích *Chinh phụ ngâm* – Đặng Trần Côn)	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được thể loại của văn bản "*Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ".* - Nhận diện đôi nét về tác giả, tác phẩm của văn bản "*Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ".* - Xác định và phân tích được các đặc điểm của văn bản: *Vần, nhịp, niêm, luật…* - Xác định và phân tích được bố cục của văn bản. - Nhận diện và phân tích được nội dung bao quát của văn bản - Nhận diện và phân tích được tâm trạng cô đơn sầu muộn của người chinh phụ trong tình cảnh lẻ loi khi chồng đi chinh chiến; thấy được tiếng nói tố cáo chiến tranh và đề cao hạnh phúc lứa đôi của tác phẩm. - Viết bài văn phân tích được tâm trạng của nhân vật trữ tình. **b. Năng lực chung** - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... **2. Phẩm chất:** - Giúp học sinh rèn luyện thái độ thương cảm với nỗi cô đơn, lẻ loi của người chinh phụ, đồng thời oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa. - Biết thương xót, đồng cảm với nỗi đau khổ, bất hạnh của người phụ nữ và có thái độ chống lại các thế lực bạo tàn gây đau khổ cho họ. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	

		VIẾT: Phân tích một tác phẩm thơ	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận diện được kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm thơ. - HS xác định được bài văn phân tích một tác phẩm thơ đảm bảo các bước: Chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm; **b. Năng lực chung** - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... **2. Phẩm chất:** - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập. - Cảm nhận được cái đặc sắc nghệ thuật, nội dung, chủ đề...yêu cái đẹp...qua tác phẩm thơ. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - HS nhận biết những yêu cầu về nội dung và hình thức của bài nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến. - HS biết cách lắng nghe và trao đổi trên tinh thần cởi mở, xây dựng. - Nắm được yêu cầu cần có khi nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến. - Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. b**. Năng lực chung** - Năng lực tự học và tự chủ: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, để biết cách nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến.	

				2. Phẩm chất: - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			
3	**Bài 2. Truyện thơ Nôm (12 tiết)**	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		*** Yêu cầu cần đạt bài 2:** • Xác định và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản truyện thơ Nôm muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. • Nhận biết và phân tích được tác dụng của điển cố, điển tích. • Viết được bài nghị luận phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học. • Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến. • Yêu thiên nhiên, cảnh vật; biết cảm thông, chia sẻ; có khát vọng tự do; có tinh thần trượng nghĩa.	
		– *Cảnh ngày xuân* (Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** -Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. -Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện. -Có một số hiểu biết đơn giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ quốc ngữ. -Viết được bài văn nghị luận phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học. -Biết trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự.	

				b. Năng lực chung (năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học) 2. ***Phẩm chất*** -Tự hào, trân trọng những di sản văn hoá, văn học của dân tộc; có ý thức gìn giữ và phát triển tiếng Việt. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		– Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga (Trích *Truyện* Lục Vân Tiên – Nguyễn Đình Chiểu)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** + Những hiểu biết bước đầu về tác giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên. + Thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên + Những hiểu biết bước đầu về nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên. + Khát vọng cứu người, giúp đời của tác giả và phẩm chất của hai nhân vật Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga. **b. Năng lực chung** + Thu thập và xử lí thông tin, quản lí thời gian, kĩ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác, kĩ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực **2. Phẩm chất:** + Giáo dục học sinh thêm yêu mến trân trọng tài năng đức độ của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu được gửi gắm qua một số nhân vật trong truyện + Yêu quý các nhân vật có phẩm chất tốt đẹp như Lục Vân Tiên & Kiều Nguyệt Nga, học tập các phẩm chất tốt đẹp của họ: Có thái độ đúng đắn trong cuộc sống trước những khó khăn hoạn nạn của người khác	

				+ Tình yêu thương & sự giúp đỡ mọi người. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THTV: Điển cố, điển tích	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng **b Năng lực chung** - *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. - *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề. **2. Phẩm chất:** - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. - Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhóm. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THĐH: *Kiều ở lầu Ngưng Bích* (Trích *Truyện*	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Đọc- hiểu, phân tích văn bản truyện thơ trung đại - Phân tích tác dụng của ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong bài	

		Kiều – Nguyễn Du)		- Phân tích tâm trạng nhân vật qua một đoạn trích. - Qua tâm trạng buồn tủi, cô đơn và nỗi niềm thương nhớ của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, cảm nhận tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của nàng. - Thấy được nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật của Nguyễn Du: diễn biến tâm trạng được thể hiện qua nghệ thuật tả cảnh ngụ tình và ngôn ngữ độc thoại trong văn bản. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. ***2. Về phẩm chất:*** - Căm phẫn khinh bỉ bọn buôn thịt bán người, đau đớn xót xa trước cảnh con người bị chà đạp. - HS biết yêu thương, trân trọng, cảm thông với số phận người phụ nữ **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		VIẾT: Phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực cốt lõi:** - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học, đối tượng là một đoạn trích gắn liền với đối tượng thơ Nôm, đảm bảo yêu cầu về hình thức, nội dung.	

				- Sử dụng năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học để phân tích được một tác phẩm thơ: nêu được chủ đề; dẫn và phân tích được một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Rèn luyện kĩ năng phân tích tác dụng của hình thức thơ. - Biết thể hiện được những ấn tượng, suy nghĩ và tình cảm sâu sắc về các yếu tố nội dung hay đặc sắc nghệ thuật trong bài thơ. - HS biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu), tìm ý, lập dàn ý, viết, chỉnh sửa đoạn văn đã viết, rút kinh nghiệm cho bản thân. **b. Năng lực chung:** Giải quyết vấn đề và sáng tạo. **2. Về phẩm chất:** - Biết trân trọng những giá trị văn học, có thêm góc nhìn, cảm xúc mới về các văn bản văn học. - Biết cảm nhận, rung động trước vẻ đẹp của cuộc sống và con người **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** -HS nhận biết được yêu cầu mục đích của bài nói và nghe; tiếp tục rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe để nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến. -HS có khả năng nắm bắt được thông tin bài nói của người khác. -HS biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân.	

				- Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** -Tự tin thể hiện bản thân. -Biết lắng nghe, tôn trọng. *** Dạy học chuyển đổi số: HS quay video bài nói ở nhà và nộp lại sản phẩm (áp dụng phần vận dụng)** *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			
4	**Bài 3. VB Thông tin (12 tiết)**			*** Yêu cầu cần đạt bài 3:** • Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của nhan đề, thông tin cơ bản, đặc điểm văn bản và mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh; đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản; mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. • Nhận biết được nghĩa và cách dùng tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế. • Biết viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, có sử dụng hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,... • Biết thuyết minh về một danh lam thắng cảnh.	

		ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		• Tự hào về những danh lam thắng cảnh của đất nước, có ý thức tìm hiểu và góp phần bảo vệ các di sản thiên nhiên – văn hoá.	
		– *Vịnh Hạ Long: một kì quan thiên nhiên độc đáo và* tuyệt mĩ (Theo Thi Sảnh)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản *Vịnh Hạ Long: một kì quan độc đáo và tuyệt mĩ.* + Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, nhận biết được cách triển khai ý tưởng; + Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản; + Chỉ ra được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản; - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề trong văn bản. **b. Năng lực chung:** - **Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn. **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại văn bản thông tin, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Thích tìm hiểu, khám phá các danh lam thắng cảnh để nhận thức đúng đắn về các danh lam thắng cảnh, để có thái độ tình cảm phù hợp. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.**	

				- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.	
		– *Khám phá kì quan thế giới: thác I-goa-du* (Theo Đỗ Doãn Hoàng)	2	**1.Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB thuyết minh một danh lam thắng cảnh, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, phân loại các đối tượng, so sánh và đối chiếu,... - Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB. - Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB. - Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu) dùng để biểu đạt thông tin trong VB. - Cách đọc hiểu văn bản thông tin thuyết minh một danh lam thắng cảnh. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất:** - Yêu thiên nhiên, có sự thích thú, tò mò về cảnh đẹp của các kì quan trên thế giới.	

				- Ý thức bảo vệ các di sản văn hoá, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hoá. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Ôn tập kiểm tra giữa kì I	2	**YÊU CẦU CỦA TIẾT ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I** **1. Năng lực** - Đảm bảo yêu cầu cần đạt từ bài 1-3. - Biết vận dụng các kĩ năng tổng hợp của ba phân môn: Văn học – Tiếng việt – Làm văn để làm bài với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng. - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: thơ và thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, văn bản thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh. - Tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ, điển cố điển tích, nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế. - Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ, phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học, thuyết minh về một danh lam thắng cảnh. **2. Phẩm chất** - *Chăm chỉ*: Có ý thức ôn tập và làm bài tự giác, tích cực. - *Trách nhiệm*: Nghiêm túc, có tinh thần phê và tự phê, rút kinh nghiệm cho các bài KT sau. - *Trung thực*: Trung thực trong kiểm tra đánh giá. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.** *** Chuyển đổi số: Dạy online, gv giao bài trên OLM**	

		Kiểm tra giữa kì 1	2	**YÊU CẦU CỦA TIẾT KIỂM TRA GIỮA KÌ I** **1. Năng lực** - Đảm bảo yêu cầu cần đạt từ bài 1,2. - Biết vận dụng các kĩ năng tổng hợp của ba phân môn: Văn học – Tiếng việt – Làm văn để làm bài với các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng. - Đọc và xác định đúng yêu cầu của đề. - Đọc hiểu văn bản thơ song thất lục bát, truyện Nôm - Viết bài văn phân tích tác phẩm thơ - Tự lập, tự tin, tự chủ. **2. Phẩm chất** - *Chăm chỉ*: Có ý thức ôn tập và làm bài tự giác, tích cực. - *Trách nhiệm*: Nghiêm túc, có tinh thần phê và tự phê, rút kinh nghiệm cho các bài KT sau. - *Trung thực*: Trung thực trong kiểm tra đánh giá. **<u>* HSKT</u>** **-Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
		THTV: Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế	2	**1. Về năng lực** ***a.Năng lực đặc thù:*** - Nhận biết được nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế. - Viết được đoạn văn theo yêu cầu. ***b Năng lực chung*** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc suy ngẫm và chuẩn bị bài ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp. 2.**Phẩm chất** - *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.	

				- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THĐH			
		– Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông (Theo dulichviet.net.vn)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của nhan đề, thông tin cơ bản, đặc điểm văn bản và mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh thể hiện trong văn bản. - Nhận biết và phân tích được cách triển khai văn bản thông tin trong văn bản. - Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản *Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông*; mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. - Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản thông tin. **b. Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. **2. Phẩm chất** - HS nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu hơn văn bản thông tin. - HS có niềm tự hào về những danh lam thắng cảnh của đất nước; bồi đắp ý thức trách nhiệm với việc tìm hiểu và góp phần bảo vệ các di sản thiên nhiên – văn hóa.	

				<u>* HSKT</u> **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		VIẾT: Viết bài văn thuyết minh một danh lam thắng cảnh	2	**1. Năng lực** ***a. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập. - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ. ***b. Năng lực đặc thù*** - Nhận biết các yêu cầu đối với một bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh. - Biết xác lập các bước khi viết một bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hoàn chỉnh: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. - Viết được văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. **2. Phẩm chất:** - Bồi dưỡng lòng tự hào và ý thức trách nhiệm trong giữ gìn và bảo vệ các danh lam thắng cảnh của quê hương và đất nước. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	

		NÓI VÀ NGHE: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Quy trình thuyết minh về một danh lam thắng cảnh - Cách thức thuyết minh về một danh lam thắng cảnh . -Thuyết minh được về một danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ. **b.Năng lực chung** -Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. **2. Phẩm chất:** -Trách nhiệm: biết lắng nghe, đánh giá, trân trọng ý kiến người khác, trình bày, chia sẻ suy nghĩ của bản thân. *** Dạy học chuyển đổi số: HS quay video bài nói ở nhà và nộp lại sản phẩm (áp dụng phần vận dụng)** *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Trả bài kiểm tra giữa kì I	1	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về các tác phẩm thơ, truyện, - Kiến thức tiếng việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác:	

				+ Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:** - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			
5	**Bài 4. Truyện ngắn (12 tiết)**			*** Yêu cầu cần đạt bài 4:** • Nêu được nội dung bao quát của văn bản; xác định được lời người kể chuyện, lời nhân vật, đối thoại và độc thoại; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận biết vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu văn bản truyện. • Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp; biết vận dụng hai cách dẫn này trong đọc, viết, nói và nghe. • Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm truyện. • Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. • Yêu quê hương, đất nước, yêu thương con người; căm ghét chiến tranh phi nghĩa; trân trọng các giá trị của nghệ thuật.	

		ĐỌC HIỂU VĂN BẢN			
		– *Làng* (Kim Lân)	2	**1.Về năng lực:** **a. Năng lực đặc thù** - Biết khai thác thông tin từ văn bản: Đọc hiểu truyện ngắn hiện đại; xác định được lời kể, lời nhân vật, đối thoại, độc thoại - Bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu,đề tài, câu chuyện,nhân vật trong chỉnh thể của tác phẩm. - Nhận biết và phân tích được diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai trong truyện - Biết đánh giá những thành công về nghệ thuật kể chuyện của tác giả. b. Năng lực chung: - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Về phẩm chất:** Yêu quê hương, đất nước, yêu thương con người; căm ghét chiến tranh phi nghĩa(Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS). *** Lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh**: Trách nhiệm của học sinh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.**	

				- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.	
		– *Ông lão bên chiếc cầu* (Hê-minh-uê)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nêu được nội dung bao quát của văn bản: xác định được lời người kể chuyện, lời nhân vật, đối thoại và độc thoại; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm, nhận biết vai trò của người đọc và bối cảnh trong đọc hiểu văn bản truyện. - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản "*Ông lão bên chiếc cầu*" (Hê-minh-uê). - Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bảnvăn học. – Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện. – Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học. **b. Năng lực chung:** - **Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn**.** **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại truyện ngắn, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** Yêu quê hương, đất nước, yêu thương con người; căm ghét chiến tranh phi nghĩa(Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS). **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.**	

				- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.	
		THTV: Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp	1	**1.Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Hiểu được khái niệm cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp - Biết cách chuyển từ lời dẫn trực tiếp sang lời dẫn gián tiếp - Biết vận dụng hai cách dẫn này trong đọc, viết, nói và nghe. b. Năng lực chung: - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. **2. Phẩm chất** - Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt, có ý thức chăm chỉ và trung thực trong học tập **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THĐH			

		– *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng)	2	**1.Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù** - Nêu được nội dung bao quát của văn bản; - Xác định được lời người kể chuyện, lời nhân vật; - Bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; - Nhận biết vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu văn bản truyện. - Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại, độc thoại trong văn bản truyện. **b. Năng lực chung** - Phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác. - Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập. **2. Phẩm chất:** - Giáo dục cho học sinh tình cảm cha con và niềm trân trọng những tình cảm đó. Yêu quê hương, đất nước, căm ghét chiến tranh phi nghĩa.(Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS). **** Lồng ghép giáo dục quốc phòng, an ninh***: Hậu quả của chiến tranh xâm lược. Trách nhiệm của học sinh trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	

		– *Chiếc lá cuối cùng* (O' Hen-ri)	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Xác định được vị trí đoạn trích, nhân vật chính, nhan đề, ngôi kể và tác dụng của các yếu tố này trong câu chuyện. - Xác định được tình huống, kết thúc truyện và nhận xét sự hấp dẫn và độc đáo của tình huống và cách kết thúc. - Phân tích tâm trạng của Giôn-xi qua hai lần yêu cầu "kéo mành lên". Lí giải được vì sao "chiếc lá cuối cùng" đã giúp Giôn-xi hồi sinh. - Tưởng tượng là Giôn-xi để trình bày suy nghĩ, cảm xúc khi nghe Xiu kể lại sự việc cụ Bơ-men đã qua đời vì sưng phổi sau đêm vẽ "chiếc lá cuối cùng". - Hiểu được hình ảnh mang tính hình tượng "chiếc lá cuối cùng" và thông điệp truyện gửi đến người đọc. - Hoàn thiện chiến lược đọc hiểu truyện ngắn. **b. Năng lực chung** - Phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác. - Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm và trình bày sản phẩm học tập. **2. Phẩm chất:** Yêu thương con người; trân trọng các giá trị của nghệ thuật.(Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS). *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		VIẾT: Phân tích một tác	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù**	

		phẩm truyện		- Biết viết văn bản đảm bảo các bước: chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý, viết, kiểm tra và chỉnh sửa. - Viết được một bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm truyện: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về nghệ thuật và hiệu quả thẩm mĩ của nó. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. 2**. Phẩm chất:** Chăm chỉ và trung thực. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống	1	**1. Về năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Thảo luận được về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. **b. Năng lực chung** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. **2. Về phẩm chất** - Biết tôn trọng những ý kiến riêng, góc nhìn riêng của các bạn về những vấn đề trong đời sống. - Rèn luyện để đạt kết quả tốt trong hoạt động luyện tập nói và nghe. *** Dạy học chuyển đổi số: HS quay video bài nói ở nhà và nộp lại sản phẩm (áp dụng phần vận dụng)**	

				* Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS: - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			
6	**Bài 5. Nghị luận xã hội (12 tiết)**	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		*** Yêu cầu cần đạt bài 5:** • Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Nhận xét, đánh giá được tính đúng, sai của vấn đề đặt ra trong văn bản. Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội. • Nhận biết câu đơn, câu ghép, các kiểu câu ghép; biết lựa chọn câu đơn, câu ghép và cách nối các vế câu ghép trong hoạt động nói, viết. • Viết được bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi, có sức thuyết phục. • Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự. • Có ý thức đọc sách để tích luỹ tri thức, mở rộng hiểu biết của bản thân; tự giác và trân trọng việc học.	
		– Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận và mối liên hệ giữa các yếu tố này, phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan. - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết).	

				- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau. **b. Năng lực chung** -Năng lực giao tiếp, hợp tác lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. **2. Về phẩm chất:** - Yêu, trân trọng nghệ thuật và khoa học. - Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		– Khoa học muôn năm! (Go-rơ-ki)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong VB nghị luận và mối liên hệ giữa các yếu tố này, phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan. - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết). - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.	

				b. Năng lực chung -Năng lực giao tiếp, hợp tác lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. **2. Về phẩm chất:** - Yêu, trân trọng nghệ thuật và khoa học. - Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
		THTV: Câu đơn, câu ghép	2	**1. Về năng lực:** **a. Năng lực đặc thù** - HS nhận biết được câu đơn, câu ghép, các kiểu câu ghép và phương tiện nối các vế trong câu ghép, mối quan hệ giữa các vế trong câu ghép. - HS vận dụng được những hiểu biết và kĩ năng về câu đơn, câu ghép vào việc tiếp nhận và tạo lập văn bản để nâng cao hiệu quả giao tiếp. **b. Năng lực chung** - Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác. - Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin. **2. Về phẩm chất:** - Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc. - Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập. - Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ. - Có ý thức lựa chọn sử dụng câu đơn hay câu ghép, các kiểu câu ghép và các phương tiện nối các vế câu ghép tuỳ vào các mục đích khác nhau trong thực tế giao tiếp. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	

		ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ I	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: thơ và thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, văn bản thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh, truyện ngắn, văn bản nghị luận xã hội. - Tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ, điển cố điển tích, nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế, cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, câu đơn, câu ghép. - Viết bài văn: phân tích một tác phẩm thơ, phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học, thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, phân tích một tác phẩm truyện, nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.**b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.**	

				- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.	
		Kiểm tra học kì I	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: thơ và thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, văn bản thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh, truyện ngắn, văn bản nghị luận xã hội. - Tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ, điển cố điển tích, nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế, cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, câu đơn, câu ghép. - Viết bài văn: phân tích một tác phẩm thơ, phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học, thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, phân tích một tác phẩm truyện, nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: ôn luyện, có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử - Trách nhiệm: Có ý thức chấp hành tốt pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động, không đồng tình với các hành vi không phù hợp với chuẩn mực.	

				<u>* HSKT</u> **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THĐH: *Mục đích của việc học* (Nguyễn Cảnh Toàn)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản nghị luận và mối liên hệ giữa các yếu tố này, phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan. - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết). - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau. **b.Năng lực chung**: -Năng lực giao tiếp, hợp tác lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. **2. Về phẩm chất:** - Yêu, trân trọng nghệ thuật và khoa học. - Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình.	
		VIẾT: Viết bàivăn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Viết được bài nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi, có sức thuyết phục - Nêu được vấn đề nghị luận và giải thích được tại sao vấn đề này đáng được giải quyết.	

				- Trình bày rõ ý kiến về vấn đề được bàn; đưa ra được những lí lẽ thuyết phục, bằng chứng đa dạng để chứng minh ý kiến của người viết. - Đối thoại với những ý kiến khác nhằm khẳng định quan điểm của người viết - Nêu được ý nghĩa của vấn đề nghị luận và phương hướng hành động. **b.** Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo **2. Về phẩm chất** - Yêu nước: Hiểu và tự hào về sự phong phú của tiếng Việt, bồi dưỡng tình yêu với tiếng Việt - ngôn ngữ của dân tộc chúng ta. - Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. - Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** -Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự - Năng lực ngôn ngữ HS tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp, biết kết hợp ngôn ngữ nói với điệu bộ, cử chỉ, nét mặt (ngôn ngữ hình thể). **b.** ***Năng lực chung*** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. ***2.*** **Về phẩm chất** -*Trách nhiệm:* có ý thức đọc sách để tích lũy kiến thức, mở rộng hiểu biết của bản thân; tự giác và trân trọng việc học	

				* Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS: GD HS đức tính trung thực trong suy nghĩ, việc làm; có chính kiến khi trình bày một vấn đề có tính thời sự. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Trả bài kiểm tra học kì I	1	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: thơ và thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, văn bản thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh, truyện ngắn, văn bản nghị luận xã hội. - Tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ, điển cố điển tích, nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế, cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, câu đơn, câu ghép. - Viết bài văn: phân tích một tác phẩm thơ, phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học, thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, phân tích một tác phẩm truyện, nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:**	

				- Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			

HỌC KÌ II					**Tích hợp năng lực số**
7	**Bài 6. Truyện Truyền kì và truyện trinh thám (12 tiết)**	*ĐỌC HIỂU VĂN BẢN*		**** Yêu cầu chung bài 6*** • Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà văn bản truyện truyền kì, truyện trinh thám muốn gửi đến người đọc thông qua một số yếu tố hình thức nghệ thuật như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện,...; thấy được tác động của văn bản đối với người đọc. • Có hiểu biết về cách biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và áp dụng được vào hoạt động nói, viết. • Viết được một truyện kể sáng tạo; sử dụng được các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong khi viết truyện. • Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...) và lắng nghe, trao đổi về nội dung, nghệ thuật của câu chuyện được kể.	

				• Cảm thông với những người có số phận kém may mắn; có ý thức đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu; không tham lam, hưởng thụ trên nỗi đau của người khác.	
		– Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ)	*3*	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Cốt truyện, nhân vật sự kiện trong một tác phẩm truyện truyền kì. - Hiện thực về số phận người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ cũ và vẻ đẹp truyền thống của họ. - Sự thành công của tác giả về nghệ thuật kể chuyện. - Mối liên hệ giữa ác phẩm và truyện. - Vận dụng kiến thức đã học để đọc hiểu ác phẩm viết theo thể loại truyền kì. - Cảm nhận đc những chi tiết nghệ huật độc đáo trong tác phẩm tự sự có nguồn gốc dân gian. Kể lại được truyện. **b. Năng lực chung** - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm. - Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà. - Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản. **2. Phẩm chất** - Cảm thông với những người có số phận phụ nữ bất hạnh, kém may mắn.(Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS). *** Tích hợp lồng ghép giới**: Chế độ XHPK nam quyền độc đoán, hôn nhân không tự nguyện, số phận bất hạnh của người phụ nữ. *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.**	

				- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.	
		– Vụ cải trang bất thành (Trích *Sơ-lốc Hôm* – Đoi-lơ)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp mà truyện muốn gửi gắm đến người đọc. **b. Năng lực chung:** - **Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn. **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại truyện trinh thám, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Có ý thức đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THTV: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu	1	**1.Năng lực:** ***a.Năng lực đặc thù*** - Hiểu về cách biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và áp dụng được vào hoạt động nói, viết. -Năng lực thu thập thông tin liên quan đến cách biến đổi và mở rộng cấu trúc câu.	1.1TC2C 2.1TC2a 4.2TC2b

				-Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về tác dụng của việc biến đổi và mở rộng cấu trúc câu. **b. Năng lực chung:** - Năng lực giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. - Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng hợp kiến thức , tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề. **2. Phẩm chất:** - Có tinh thần hợp tác và trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập chung của nhóm. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THĐH: *Dế chọi* (Bồ Tùng Linh)	2	***1. Về năng lực*** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được đặc điểm của văn bản truyện truyền kì. - Nhận biết và phân tích dược chủ đề , thông điệp mà văn bản truyện truyền kì gửi gắm đến người đọc - Xác định được không gian , thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện - Nhận biết được yếu tố kì ảo trong truyền kì **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: xác định được nhiệm vụ và chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.	

				- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm, chủ động hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ ***2. Về phẩm chất:*** Cảm thông với số phận kém may mắn, có ý thức đấu tranh chống lại cái ác ,cái xấu, không tham lam hưởng thụ trên nỗi đau của người khác **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		VIẾT: Viết truyện kể sáng tạo	3	***1. Năng lực*** ***a Năng lực đặc thù*** -Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, người đọc, hình thức, thu thập thông tin, tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. -Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện. ***b. Năng lực chung*** - Năng lực giao tiếp, hợp tác : Lắng nghe và phản hồi tích cực - Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập 2.***Về phẩm chất:*** - *Chăm chỉ:* chăm học, ham học, có tinh thần và ý thức tự học - *Nhân ái:* yêu thương con người, yêu cái đẹp, yêu cái thiện và có cái nhìn nhân văn về giá trị của sự hướng thiện trong câu chuyện tưởng tượng của bản thân. **<u>* HSKT</u>**	

				- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn. **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		NÓI VÀ NGHE: Kể một câu chuyện tưởng tượng	1	***1. Năng lực*** ***a Năng lực đặc thù*** - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện…) và lắng nghe, trao đổi về nội dung, nghệ thuật của câu chuyện được kể. - Năng lực ngôn ngữ tiếng Việt: làm chủ ngôn ngữ để kể câu chuyện tưởng tượng. - Năng lực tư duy sáng tạo: có tư duy tưởng tượng để sáng tạo một câu chuyện thú vị, hấp dẫn người nghe. ***b. Năng lực chung*** - Năng lực giao tiếp, hợp tác : Lắng nghe và phản hồi tích cực - Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập 2.***Về phẩm chất:*** - *Chăm chỉ:* chăm học, ham học, có tinh thần và ý thức tự học - *Nhân ái:* yêu thương con người, yêu cái đẹp, yêu cái thiện và có cái nhìn nhân văn về giá trị của sự hướng thiện trong câu chuyện tưởng tượng của bản thân. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Tự đánh giá; Hướng			

		dẫn tự học			
10	**Bài 7. Thơ tám chữ và thơ tự do (11 tiết)**	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		*** Yêu cầu chung bài 7:** • Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ tám chữ hoặc thơ tự do thể hiện qua kết cấu, bố cục, ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...; nhận biết và phân tích được cảm hứng chủ đạo, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của người viết trong văn bản. • Nhận biết và nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần trong văn bản. • Bước đầu biết làm một bài thơ tám chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. • Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ. • Yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương, đất nước.	
		– *Quê hương* (Tế Hanh)	2	**1. Về năng lực:** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp. - Năng lực sáng tạo: Có những lí giải mới mẻ về VB.	- 1.1TC2b - 2.2TC2a - 3.1TC2a

				2. Về phẩm chất: - Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.(Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS). **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		– Bếp lửa (Bằng Việt)	2	**1. Về năng lực:** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ Bếp lửa thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp. - Năng lực sáng tạo: Có những lí giải mới mẻ về VB. **2. Về phẩm chất:** - Giáo dục HS có lối sống đúng đắn, yêu thương bản thân, gia đình và cộng đồng. - Chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.	

				<u>* HSKT</u> **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THTV: Các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần	1	**1.Năng lực** **a.Năng lực đặc thù** - Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần. **b. Năng lực chung** -Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác để giải quyết vấn đề về đặt ra. **2. Phẩm chất:** Chăm chỉ, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	1.1TC2C 2.1TC2a 4.2TC2b
		THĐH			
		– *Chiều xuân* (Anh Thơ)	1	**1. Về năng lực:** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ Chiều xuân thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.	

				- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp. - Năng lực sáng tạo: Có những lí giải mới mẻ về VB. **2. Về phẩm chất:** - Giáo dục HS có lối sống đúng đắn, yêu thương bản thân, gia đình và cộng đồng. - Chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		– Nhật kí đô thị hoá (Mai Văn Phấn)	1	**1. Về năng lực:** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ Nhật kí đô thị hóa thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong	

				giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp. - Năng lực sáng tạo: Có những lí giải mới mẻ về VB. **2. Về phẩm chất:** - Giáo dục HS có lối sống đúng đắn, yêu thương bản thân, gia đình và cộng đồng. - Chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		VIẾT: – Tập làm thơ tám chữ	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** – Bước đầu biết làm một bài thơ tám chữ. – **b. Năng lực chung:** - Phát triển năng lực tự học và tự chủ thông qua tìm kiếm tư liệu - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm kiếm thông tin, giải quyết các nhiệm vụ học tập - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua chia sẻ làm việc nhóm **2. Phẩm chất** - Chủ động, tích cực, sáng tạo trong giờ học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
			2		

		– Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ		**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Hình thức của đoạn văn - Bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả - Cảm xúc của người viết về bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả - Nêu được các bước viết đoạn văn: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập ý; viết đoạn văn; chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. - Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả, đảm bảo bố cục và số lượng câu đúng quy định. **b. Năng lực chung:** - Phát triển năng lực tự học và tự chủ thông qua tìm kiếm tư liệu - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm kiếm thông tin, giải quyết các nhiệm vụ học tập - Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua chia sẻ làm việc nhóm **2. Phẩm chất** - Chủ động, tích cực, sáng tạo trong giờ học. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của	1	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù** - Quy trình nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thể thơ tám chữ. - Những lỗi thường gặp khi trình bày một ý kiến: lỗi về lập luận, lỗi về bằng chứng...	

		một ý kiến về thơ tám chữ		-Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được sự đúng đắn, chính xác và phù hợp của lí lẽ hoặc những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu logic, chính xác thì ý kiến của người nói sẽ không được thuyết phục... b**. Năng lực chung** -Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp. **2.Phẩm chất:** - Chăm chỉ: ghi chép lại những nội dung phần trình bày của người khác. - Trách nhiệm: biết lắng nghe, đánh giá, trân trọng ý kiến người khác, trình bày, chia sẻ suy nghĩ của bản thân. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			
11	**Bài 8. Văn bản thông tin (11 tiết)**			*** Yêu cầu chung bài 8:** • Nhận biết, phân tích được đặc điểm của văn bản, tác dụng của cách trình bày thông tin trong các văn bản giới thiệu một di tích lịch sử và bài phỏng vấn; liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. • Nhận biết, vận dụng được câu rút gọn và câu đặc biệt trong thực hành giao tiếp.	

		ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		• Biết viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. • Xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn; thực hiện được một cuộc phỏng vấn ngắn. • Tự hào về những di tích lịch sử của đất nước, có ý thức tìm hiểu, tuyên truyền và góp phần bảo vệ các di tích lịch sử – văn hoá	
		– Quần thể di tích Cố đô Huế (Theo khampha hue.com. vn)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết, phân tích được đặc điểm của văn bản, tác dụng của cách trình bày thông tin trong các văn bản giới thiệu một di tích lịch sử. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của VB giới thiệu một di tích lịch sử, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong VB như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,... - Phân tích được thông tin cơ bản của VB; giải thích được ý nghĩa của nhan đề trong việc thể hiện thông tin cơ bản của VB. -Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong VB. -Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ (như đồ thị, sơ đồ) dùng để biểu đạt thông tin trong VB. **b. Năng lực chung:** - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bạn thân và các bạn. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm hoc tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản	

				2. Về phẩm chất: Tự hào về những di tích lịch sử của đất nước, có ý thức tìm hiểu, tuyên truyền và góp phần bảo vệ các di tích lịch sử – văn hoá.(Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS). * Tích hợp tiết đọc thư viện **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		– *Cùng nhà văn Tô Hoài ngắm phố phường Hà Nội* (Trần Đăng Khoa)	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết được những thông tin về phố phường Hà Nội xưa và nay - Xác định đục đích, cách thực hiện bài phỏng vấn. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của cách trình bày thông tin trong văn bản như: trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu,... - Chỉ ra ý nghĩa của bài phỏng vấn - Trình bày đặc điểm, tác dụng của cách trình bày thông tin trong bài phỏng vấn. - Tìm đọc các văn bản thông tin có độ dài tương đương với các văn bản đã học. **b. Năng lực chung:** **- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.	

				- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Về phẩm chất:** Tự hào về những di tích lịch sử của đất nước, có ý thức tìm hiểu, tuyên truyền và góp phần bảo vệ các di tích lịch sử – văn hoá(Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS). **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		ÔN TẬP GIỮA KÌ II	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. + Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện truyền kì và truyện trinh thám, thơ tám chữ và thơ tự do, văn bản thông tin. + Tiếng Việt: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần, câu rút gọn và câu đặc biệt. + Viết bài văn: Viết truyện kể sáng tạo, tập làm thơ tám chữ, đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ, bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.	

				b. Năng lực chung: - Năng lực tự chủ và tự học. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.** *** Học chuyển đổi số: GV giao bài tập trên OLM**	
		KIỂM TRA GIỮA KÌ II	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Biết vận dụng kiến thức để giải quyết những yêu cầu của đề theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao. - Biết trình bày bài kiểm tra một cách khoa học. + Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện truyền kì và truyện trinh thám, thơ tám chữ và thơ tự do, văn bản thông tin. + Tiếng Việt: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần, câu rút gọn và câu đặc biệt.	

				+ Viết bài văn: Viết truyện kể sáng tạo, tập làm thơ tám chữ, đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ, bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra. *** HSKT** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
		THTV: Câu rút gọn và câu đặc biệt	1	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết, vận dụng được câu rút gọn và câu đặc biệt trong thực hành giao tiếp. + Hiểu được phạm vi và tác dụng của việc sử dụng câu rút gọn và câu đặc biệt trong giao tiếp và trong sáng tác văn chương. **b. Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu được nội dung của chủ đề. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu được nội dung của chủ đề. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất** - Chăm chỉ, ham học	1.1TC2C 2.1TC2a 4.2TC2b

				- Trách nhiệm: Không lạm dụng câu rút gọn và câu đặc biệt, luôn có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THĐH: *Đền tháp vẫn ngủ yên* (Theo Quỳnh Trang)	1	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Nhận biết, phân tích được đặc điểm của văn bản, tác dụng của cách trình bày thông tin trong văn bản giới thiệu một di tích lịch sử: + Nhận biết được thông tin chính của văn bản giới thiệu di tích lịch sử; + Chỉ ra các thông tin cụ thể được đề cập trong văn bản và cách triển khai ý tưởng, thông tin đó theo trật tự nào; + Xác định được đặc điểm của văn bản thông tin thể hiện qua các yếu tố hình thức như nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng, đặc biệt là các hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ, đồ thị,… có trong văn bản; nêu được tác dụng của chúng trong việc cung cấp, làm rõ thông tin của văn bản hoặc làm tăng thêm sức hấp dẫn của văn bản. - Liên hệ, vận dụng được những điều đã đọc từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống; **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. + Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.	

				- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:** - Tự hào về những di tích lịch sử của đất nước và thế giới, có ý thức tìm hiểu, tuyên truyền và góp phần bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		VIẾT: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Viết được bài văn nghị luận phân tích về một vấn đề cần giải quyết theo các bước và có kết hợp các phương thức biểu đạt, biết cách thu thập thông tin liên quan đến đề bài. -Nhận biết được vấn đề xã hội cần giải quyết, trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục **b. Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, tìm hiểu về các di tích lịch sử, di sản văn hóa của dân tộc - Có trách nhiệm, nghiêm túc trong học tập. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	

		NÓI VÀ NGHE: Phỏng vấn ngắn	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** -Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. **2.Phẩm chất:** - Chăm chỉ: ghi chép lại những nội dung phần trình bày của người khác. - Trách nhiệm: biết lắng nghe, đánh giá, trân trọng ý kiến người khác, trình bày, chia sẻ suy nghĩ của bản thân. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Trả bài KT giữa kỳ II	1	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: - Tiếng Việt: - Viết bài văn: **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.	

				2. Phẩm chất: - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
12	**Bài 9. Bi kịch và Truyện (12 tiết)**	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		*** Yêu cầu cần đạt bài 9:** • Nhận biết và phân tích được một số yếu tố quan trọng (cốt truyện, xung đột, nhân vật, lời nhân vật, lời người kể chuyện,... và đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả,...) trong các văn bản bi kịch và truyện. • Hiểu và vận dụng được hiểu biết về những từ ngữ mới và nghĩa mới trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. • Biết viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch (bi kịch). • Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống. • Biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động cao cả; ghét sự giả dối, mưu mô, tàn bạo, xấu xa,...	
		– *Sống, hay không sống?* (Trích kịch Ham-lét	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết, xác định và phân tích được một số đặc điểm của tiểu loại bi kịch và kịch. - Xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại trong kịch bản văn bi kịch - Nêu được ấn tượng chung về văn bản bi kịch và kịch.	- 1.1TC2b - 2.2TC2a - 3.1TC2a

		– Sếch-xpia)		- Khái quát được đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả được thể hiện trong tiểu loại bi kịch và kịch. - Nêu được bài học do văn bản gợi ra, liên hệ để rút ra kinh nghiệm, lẽ sống cho riêng mình; biết vận dụng kiến thức lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản. - Đọc-hiểu được văn bản khác thuộc cùng thể loại. **b. Năng lực chung** - NL giao tiếp, hợp tác: +Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp +Biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân - NL tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập **2. Phẩm chất** Biết trân trọng những suy nghĩ trong sáng, nhân văn, những hành động cao cả; ghét sự giả dối, mưu mô, tàn bạo, xấu xa,...(Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS). *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		– *Người thứ bảy* (Mu-ra-ka-mi Ha-ru-ki)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận diện được thể loại của văn bản. - Xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại trong kịch bản văn bi kịch - Xác định và phân tích được bố cục của văn bản.	

				- Nhận diện và phân tích được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản. - Nhận diện và phân tích được tâm trạng của nhân vật chính qua truyện ngắn. - Viết bài văn phân tích được tâm trạng của nhân vật chính trong văn bản. **b. Năng lực chung:** - Năng lực nhận diện và thu thập thông tin liên quan đến văn bản. - Năng lực trình bày, suy nghĩ, cảm nhận cá nhân về văn bản. - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản. - Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các tác phẩm có cùng chủ đề. **2. Về phẩm chất.** - HS rèn luyện thái độ trân trọng tình cảm bạn bè trong sáng, cao đẹp. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THTV: Sự phát triển của ngôn ngữ: từ ngữ mới và nghĩa mới	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Khái niệm và các yếu tố của ngôn ngữ, nghĩa mới và từ ngữ mới trong hoạt động giao tiếp. - Hiểu và vận dụng được hiểu biết về những nghĩa mới và từ ngữ mới trong hoạt động: đọc, viết, nói và nghe. - Nhận diện được nghĩa mới/từ ngữ mới trong câu hoặc trong văn bản. - Xác định được nghĩa của từ trong ngữ cảnh của câu hoặc trong văn bản - Rèn kỹ năng nói và viết qua cách dùng từ.	1.1TC2C 2.1TC2a 4.2TC2b

				b. Năng lực chung - Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Về phẩm chất:** - *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. - *Trách nhiệm:* + Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. + Yêu thích và trân trọng giá trị của Tiếng Việt + Tinh thần hợp tác, trách nhiệm khi làm việc tập thể. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THĐH: *Đình công và nổi dậy* (Trích kịch *Kim tiền* – Vi	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và phân biết được một số yếu tố quan trọng (cốt truyện, xung đột, nhân vật, lời nhân vật, lời người kể chuyện… và đề tài, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả) trong các văn bản bi kịch và truyện. **b. Năng lực chung**	

		Huyền Đắc)		- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... - Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Đình công và nổi dậy* - Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Đình công và nổi dậy* - Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản; - Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề. **2. Phẩm chất:** - Trân trọng những hành động cao cả, ghét sự giả dối, mưu mô, tàn bạo, xấu xa… **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		VIẾT: Phân tích một tác phẩm kịch	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận diện được kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch. - HS xác định được bài văn phân tích một tác phẩm kịch đảm bảo các bước: Chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm; - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc sắc một tác phẩm kịch về nội dung, nghệ thuật, chủ đề.... **b. Năng lực chung** - Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... **2. Phẩm chất:** - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.	

				- Cảm nhận được cái đặc sắc nghệ thuật, nội dung, chủ đề qua tác phẩm kịch. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - HS có khả năng phát hiện vấn đề qua việc đọc tác phẩm văn học, hiểu và trình bày được ý kiến của mình về vấn đề. -HS biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp lứa tuổi. - HS có ý thức vận dụng kĩ năng thảo luận trong một tình huống giao tiếp cụ thể. **b. Năng lực chung** - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp. **2.Phẩm chất:** - Chăm chỉ: ghi chép lại những nội dung phần trình bày của người khác. - Trách nhiệm: biết lắng nghe, đánh giá, trân trọng ý kiến người khác, trình bày, chia sẻ suy nghĩ của bản thân. * Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS: Quan tâm đến những vấn đề liên quan đến bản thân. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		Tự đánh giá; Hướng			

		dẫn tự học			
13	**Bài 10. Nghị luận văn học (11 tiết)**	ĐỌC HIỂU VĂN BẢN		*** Yêu cầu cần đạt bài 10** • Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan của người viết. Hiểu được lí do người đọc có những cách tiếp nhận khác nhau về cùng một vấn đề đặt ra trong văn bản. • Hiểu những yêu cầu về trích dẫn tài liệu và có ý thức vận dụng hiểu biết đó vào các hoạt động viết và nói để tránh đạo văn. • Biết viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. • Biết trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự. • Có ý thức tìm hiểu, khám phá các giá trị độc đáo của tác phẩm văn học; biết trân trọng tiếng nói cha ông.	
		– Nghĩ thêm về "Chuyện người con gái Nam Xương" (Nguyễn Đình Chú)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản. -Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. -Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản. - Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong văn bản, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau **b. Năng lực chung**	

				- Tự chủ và tự học: Tự quyết định cách thức giải quyết nhiệm vụ học tập, tự đánh giá được quá trình và kết quả giải quyết vấn đề học tập của bản thân. - Giao tiếp và hợp tác: Tăng cường sự tương tác với bạn trong tổ/ nhóm học tập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất** - Biết trân trọng tình cảm gia đình. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		– *Về truyện "Làng" của Kim Lân* (Nguyễn Văn Long)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong VB nghị luận và mối liên hệ giữa các yếu tố này, phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và cách trình bày vấn đề chủ quan. - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày vấn đề chủ quan (thể hiện tình cảm, quan điểm của người viết). - Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong VB. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Hiểu được cùng một vấn đề đặt ra trong VB, người đọc có thể tiếp nhận khác nhau.	

				- Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội. **2. Về phẩm chất:** - Yêu quê hương đất nước. **b. Năng lực chung** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực trình bày, giao tiếp, năng lực hợp tác,... **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		ÔN TẬP CUỐI KÌ II	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện truyền kì và truyện trinh thám, thơ tám chữ và thơ tự do, văn bản thông tin, bi kịch và truyện, văn bản nghị luận văn học. - Tiếng Việt: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần, câu rút gọn và câu đặc biệt, sự phát triển của ngôn ngữ, một số lưu ý về trích dẫn tài liệu. - Viết truyện kể sáng tạo, tập làm thơ tám chữ, đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ, bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, phân tích một tác phẩm kịch, viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác.	

				- Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.** *** GV giao bài trên OLM**	
		KIỂM TRA CUỐI KÌ II	2	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện truyền kì và truyện trinh thám, thơ tám chữ và thơ tự do, văn bản thông tin, bi kịch và truyện, văn bản nghị luận văn học. - Tiếng Việt: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần, câu rút gọn và câu đặc biệt, sự phát triển của ngôn ngữ, một số lưu ý về trích dẫn tài liệu. - Viết truyện kể sáng tạo, tập làm thơ tám chữ, đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ, bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, phân tích một tác phẩm kịch, viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: tích cực làm bài KT. - Nhân ái: Tôn trọng người khác. - Trung thực trong thực hiện bài KT, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong thi cử. - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.	

				<u>* HSKT</u> **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
		THTV: Một số lưu ý về trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn	1	**1. Năng lực:** **a.Năng lực đặc thù:** - Nhận biết đươợc cách trích dẫn tài liệu và cách chú thích nguồn của ý kiến được trích dẫn phù hợp với quy định. - Biết nhận xét, đánh giá về một danh mục tài liệu tham khảo (chỉ ra cách sắp xếp tài liệu theo quy định, phát hiện được những thiếu sót trong cách trình bày một danh mục tài liệu tham khảo và biết sắp xếp lại các tài liệu cho phù hợp). - Biết cách trích dẫn tài liệu và cách chú thích nguồn của ý kiến được trích dẫn theo quy định để tránh đạo văn. **b.Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông. **2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ: HS có ý thức học tập, hoàn thành các nhiệm vụ, vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân. - Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS: - GD HS có ý thức tôn trọng bản quyền; không vi phạm quy định về bản quyền, sở hữu trí tuệ của người khác; thực hiện nội quy, quy định của pháp luật. - Trích dẫn nguồn rõ ràng khi tham khảo tài liệu, công trình nghiên cứu của người khác	1.1TC2C 2.1TC2a 4.2TC2b

				<u>* HSKT</u> **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		THĐH: *Phân tích bài "Khóc Dương Khuê"* (Hoàng Hữu Yên)	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết được luận đề, luận điểm, các lí lẽ và bằng chứng làm sáng tỏ cho mỗi luận điểm, luận đề của bài viết " Phân tích bài *Khóc Dương Khuê".* - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan của người viết trong văn bản "Phân tích bài *Khóc Dương Khuê"* - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau trong cách phân tích một văn bản thơ so với phân tích một văn bản truyện. - Nhận biết được luận đề, luận điểm, các lí lẽ và bằng chứng làm sáng tỏ cho mỗi luận điểm, luận đề của bài viết " Phân tích bài *Khóc Dương Khuê".* - Phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan của người viết trong văn bản "Phân tích bài *Khóc Dương Khuê"* - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau trong cách phân tích một văn bản thơ so với phân tích một văn bản truyện. **b. Năng lực chung:** - Học sinh chủ động khai thác, tìm kiếm thông tin về tác giả Hoàng Hữu Yên và các tài liệu có liên quan đến bài thơ *Khóc Dương Khuê;* chủ động tìm hiểu, khai thác văn bản dựa trên các hộp chỉ dẫn và bộ câu hỏi SGK. - Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập; tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập. **2. Phẩm chất**	

				- Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức gìn giữ giá trị đó. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
		VIẾT: Viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động	3	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** – Khái niệm, đặc điểm, yêu cầu đối với VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. – Cách thiết kế VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. - Viết được VB quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. **b. Năng lực chung** – Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động làm việc nhóm. – Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc lập dàn ý và chuẩn bị bài viết ở nhà. **2. Phẩm chất** Trung thực, có trách nhiệm khi tham gia hoạt động quảng cáo một sản phẩm hay một hoạt động. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.**	

				- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.	
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự	1	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** - Nhận biết và hiểu được các bước thực hành trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự; nêu rõ ý kiến và các luận điểm; sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục (có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả trình bày) **b. Năng lực chung** - Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua những biểu hiện sau: - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp - Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ - Biết xác định được những công việc có thể hoàn thành tốt bằng hợp tác theo nhóm **2. Phẩm chất** HS tham gia tích cực vào nội dung bài học. Giáo dục đạo đức, lối sống cho HS: GD HS đức tính trung thực trong suy nghĩ, việc làm; có chính kiến khi trình bày một vấn đề có tính thời sự *** HSKT** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	

		Tự đánh giá; Hướng dẫn tự học			
14	**Tổng kết**	Tổng kết về văn học và tiếng Việt	2	**1. Năng lực** **a. Năng lực đặc thù** • Biết một số nét sơ giản về lịch sử văn học và hiểu vai trò của lịch sử văn học trong đọc hiểu văn bản văn học. • Biết hệ thống hoá một số kiến thức tiếng Việt đã học ở cấp Trung học cơ sở và hiểu vai trò của tiếng Việt trong các hoạt động giao tiếp. **b. Năng lực chung** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực trình bày, giao tiếp, năng lực hợp tác,... **2. Phẩm chất** - Biết yêu quý, giữ gìn, bảo quản một cuốn sách. - Yêu thích đọc sách, biết chia sẻ giá trị của các sản phẩm tinh thần trong cuộc sống. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	
15		**TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II**	1	**1. Năng lực:** **a. Năng lực đặc thù:** - Qua giờ trả bài, củng cố kiến thức và kĩ năng viết bài văn cho học sinh. - Qua giờ trả bài củng cố kiến thức về văn học, tiếng Việt tự rút ra được những ưu nhược điểm của bài viết để tìm cách phát huy, khắc phục.	

				- Tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, linh hoạt trong xử lý tình huống giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, tạo lập văn bản, trình bày vấn đề. **b. Năng lực chung:** - Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp. **2. Phẩm chất:** - Trách nhiệm: nghiêm túc học tập. - Trung thực: Tôn trọng lẽ phải, khách quan, công bằng trong nhận thức ứng xử, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực. - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống, thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết. **<u>* HSKT</u>** **- Động viên hs tham gia hoạt động cùng các bạn.** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ hoặc ghi tên đầu bài và các đề mục lớn.**	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì 1	90 phút	Tuần 9	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: thơ và thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, văn bản thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh. - Tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ, điển cố điển tích, nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế.	Viết trên giấy

			- Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ, phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học, thuyết minh về một danh lam thắng cảnh. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.**<u>* HSKT</u>** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	
Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 17	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: thơ và thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, văn bản thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh, truyện ngắn, văn bản nghị luận xã hội. - Tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ, điển cố điển tích, nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế, cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, câu đơn, câu ghép. - Viết bài văn: phân tích một tác phẩm thơ, phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học, thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, phân tích một tác phẩm truyện, nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.**<u>* HSKT</u>** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	Viết trên giấy
Giữa học kì 2	90 phút	Tuần 26	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện truyền kì và truyện trinh thám, thơ tám chữ và thơ tự do, văn bản thông tin. - Tiếng Việt: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần, câu rút gọn và câu đặc biệt. - Viết bài văn: Viết truyện kể sáng tạo, tập làm thơ tám chữ, đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ, bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.**<u>* HSKT</u>** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	Viết trên giấy

Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 33	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện truyền kì và truyện trinh thám, thơ tám chữ và thơ tự do, văn bản thông tin, bi kịch và truyện, văn bản nghị luận văn học. - Tiếng Việt: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp vần, câu rút gọn và câu đặc biệt, sự phát triển của ngôn ngữ, một số lưu ý về trích dẫn tài liệu. - Viết truyện kể sáng tạo, tập làm thơ tám chữ, đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ, bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, phân tích một tác phẩm kịch, viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.**<u>* HSKT</u>** **- Thay thế hoạt động học tập: tô tranh, tô chữ.**	Viết trên giấy

III. Các nội dung khác:

- Ôn thi tuyển sinh THPT môn Ngữ văn.

Điền Xá, ngày 05 tháng 01 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ ĐIỀN XÁ T. THANH HÓA
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐIỀN XÁ

Vũ Thị Oanh